TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2022
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
Ông Lý Khắc Chung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 513/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: khóm VT, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt

Bị đơn: Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ 08, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Bùi Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông T tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thanh T.

Về quan hệ con chung: ông bà có 03 con chung tên Đặng Công Th, sinh ngày 04/7/2006; Đặng Công D, sinh ngày 04/7/2006 và Đặng Kim Y, sinh ngày

22/5/2010. Hiện 03 con chung đang sống cùng ông T. Ly hôn bà đồng ý giao 03 con chung cho ông T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Đặng Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: ông thống nhất ly hôn với bà Bùi Thị Thu L.

Về con chung: ông bà có 03 con chung tên Đặng Công Th, sinh ngày 04/7/2006; Đặng Công D, sinh ngày 04/7/2006 và Đặng Kim Y, sinh ngày 22/5/2010. Hiện 03 con chung đang sống cùng ông, ông thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Thanh T, giao 03 con chung Đặng Công Th, Đặng Công D và Đặng Kim Y cho ông T nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

*Bị đơn trình bày:*đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý ly hôn và nuôi dưỡng 03 con chung Đặng Công Th, Đặng Công D, Đặng Kim Y và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, địa chỉ cư trú của ông T thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà L và ông T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không đăng ký là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.2] Trong thời gian chung sống, ông bà dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nay tình cảm vợ chồng không còn bà L yêu cầu ly hôn với ông T và ông T cũng đồng ý. Như vậy cho thấy quan hệ hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai.

[2.3] Tuy nhiên do ông bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T.

[2.4] Ông bà có 03 con chung tên Đặng Công Th, sinh ngày 04/7/2006; Đặng Công D, sinh ngày 04/7/2006 và Đặng Kim Y, sinh ngày 22/5/2010. Hiện 03 con chung đang sống cùng ông T, khi ly hôn ông bà thống nhất giao 03 con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và bà L không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận này của ông bà phù hợp với quy định pháp luật cũng như nguyện vọng ý kiến của các con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định tâm lý và cuộc sống sinh hoạt của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thành, cháu Danh, cháu Yến cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng và bà L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Ông T và thành viên gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu L.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Thu L và ông Đặng Thanh T.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 03 con chung tên Đặng Công Th, sinh ngày 04/7/2006; Đặng Công D, sinh ngày 04/7/2006 và Đặng Kim Y, sinh ngày 22/5/2010. Hiện con chung đang sống cùng ông T, giao các con chung Đặng Công Th, Đặng Công D và Đặng Kim Y cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và thành viên gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004931 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Đặng Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Thu L và ông Đặng Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường